

Số: 2024 /BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 02 năm triển khai Đề án 06/CP và nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 (Từ ngày 18/01/2022 đến ngày 18/12/2023)

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Đồng kính gửi Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Ngày 06/01/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg, phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06/CP). Đề án 06/CP có 07 quan điểm chỉ đạo lớn, với mục tiêu tổng quát ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 05 nhóm tiện ích: ⁽¹⁾ Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ⁽²⁾ Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ⁽³⁾ Phục vụ phát triển công dân số; ⁽⁴⁾ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ⁽⁵⁾ Phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cấp.

Qua 02 năm triển khai thực hiện, các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 đã cơ bản đạt được, trọng tâm giải quyết những nội dung cụ thể, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là làm việc nào dứt điểm việc đó và đạt được những kết quả nổi bật, như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai Đề án, cụ thể:

1.1. Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 05 Hội nghị trực tuyến toàn quốc¹, đưa nội dung, kết quả thực hiện Đề án 06 để xem xét, đánh giá tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng. Trong năm 2022 và năm 2023, Chính phủ, Thủ

¹ (1) Hội nghị triển khai Đề án 06 ngày 18/01/2022; (2) Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2022 triển khai Đề án ngày 3/8/2022; (3) Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 ngày 25/12/2022; (4) Phiên họp thứ năm của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và đánh giá kết quả triển khai Đề án 06 từ sau ngày 25/12/2022 đến 25/02/2023; về phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (ngày 19/4/2023), chỉ đạo các nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, các vấn đề về dịch vụ công trực tuyến; (5) Phiên họp lần thứ 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và đánh giá kết quả triển khai Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2023 (ngày 12/7/2023)

tướng Chính phủ đã ban hành **06** chỉ thị, **04** công điện² và **21** nghị quyết³ để chỉ đạo **413** nhiệm vụ thực hiện Đề án 06.

1.2. Thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP do đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an là Tổ trưởng; 02 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an và Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ là Tổ phó thường trực, Tổ phó Tổ Công tác. Đại diện lãnh đạo **09** bộ, ngành tham gia là thành viên tổ công tác. Để tiếp tục nâng cao hoạt động của Tổ Công tác, trong năm 2023, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bổ sung 05 đồng chí Bộ trưởng các bộ: Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ là Thành viên Tổ Công tác.

1.3. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ được phân công phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số trực tiếp giao ban định kỳ, đột xuất với Tổ Công tác và các bộ, ngành để chỉ đạo giải quyết từng nhiệm vụ cụ thể theo chuyên đề và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh⁴.

1.4. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo lựa chọn 05 thành phố trực thuộc Trung ương tập trung nguồn lực để triển khai Đề án 06, trong đó Thành phố Hà Nội là đơn vị được lựa chọn triển khai thí điểm, tạo sự lan tỏa cho các địa phương khác. Lãnh đạo Chính phủ đã trực tiếp kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Đề án tại một số địa phương (*Hà Nội, Hà Nam, Thái Nguyên, TP. Hồ Chí Minh...*) để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại cơ sở.

1.5. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo tháo gỡ những “điểm nghẽn” về Đề án 06 về các vấn đề: Pháp lý,

² Năm 2022: *Chỉ thị số 02/CT-TTg*, ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số Quốc gia; *Chỉ thị số 21/CT-TTg*, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội không dùng tiền mặt. *Công điện số 104/CD-TTg*, ngày 29/01/2022 triển khai một số nhiệm vụ Đề án 06; *Công điện 889/CD-TTg*, ngày 01/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển thương mại điện tử gắn với lưu, truy lưu thuế, xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế. Năm 2023: *Chỉ thị số 05/CT-TTg*, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; *Chỉ thị số 18/CT-TTg*, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. *Chỉ thị số 23/CT-TTg*, ngày 9/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp; *Công điện số 90/CD-TTg*, ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. *Công điện số 766/CD-TTg*, ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hoạt động “tín dụng đen”. *Chỉ thị số 27/CT-TTg*, ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến...

³ Năm 2022: Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 63/NQ-CP, ngày 03/5/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 77/NQ-CP, ngày 8/6/2022 của Chính phủ; Nghị Quyết số 85/NQ-CP, ngày 09/7/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 09/8/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 121/NQ-CP, ngày 11/9/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 130/NQ-CP, ngày 06/10/2022 của Chính phủ; Nghị quyết 143/NQ-CP, ngày 4/11/2022 của Chính phủ; Nghị quyết số 156/NQ-CP, ngày 6/12/2022 của Chính phủ. Năm 2023: Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 07/02/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 31/NQ-CP, ngày 7/3/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 8/4/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 7/5/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 88/NQ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 97/NQ-CP, ngày 09/7/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 124/NQ-CP, ngày 7/8/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 144/NQ-CP, ngày 10/9/2023 của Chính phủ; Nghị quyết số 164/NQ-CP, ngày 4/11/2023 của Chính phủ. Nghị quyết 175/NQ-CP, ngày 30/10/2023 của Chính phủ.

⁴ Nguyên Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đã chủ trì 18 cuộc họp với các ban, bộ, ngành trong năm 2022, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã chủ trì 07 cuộc họp với các ban, bộ, ngành trong 6 tháng đầu năm 2023; Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã chủ trì 03 cuộc họp với các ban, bộ, ngành trong 6 tháng cuối năm 2023.

dịch vụ công, hạ tầng công nghệ, dữ liệu và nguồn lực triển khai, giải quyết dứt điểm trước 25/12/2023 (Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TT, ngày 27/10/2023, của Thủ tướng Chính phủ ...).

1.6. Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ làm tốt vai trò thường trực trong thực hiện Đề án. Theo đó, Bộ Công an phải bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương duy trì liên tục tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, phục vụ lợi ích người dân, doanh nghiệp, lợi ích quốc gia, dân tộc. Văn phòng Chính phủ phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tổ công tác triển khai Đề án phải thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương và kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Vai trò thường trực của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ

2.1. Bộ Công an

- Đồng chí Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác của Chính phủ đã chủ trì 03 Hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc đến cấp xã để chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân⁵. Duy trì giao ban 18 buổi định kỳ hằng tháng với các thành viên Tổ công tác.

- Tổ công tác đã thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06, trong đó: ⁽¹⁾Đã có “Thư” gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc các nhiệm vụ chậm naộn, nguy cơ chậm muộn theo lộ trình tại Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06/CP⁶. ⁽²⁾Trực tiếp làm việc cụ thể với từng bộ, ngành, thành viên tổ công tác để bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các vấn đề: Pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn, bảo mật, kinh phí triển khai; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ. Làm việc với Bộ Quốc phòng, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước để thúc đẩy chuyển đổi số tại 19 tập đoàn, Tổng Công ty. Trong năm 2022 và năm 2023, đã làm việc với các 26 địa phương để đôn đốc, chỉ đạo thực hiện Đề án. ⁽³⁾Xây dựng Kế hoạch phối hợp và tài liệu hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án 06 (được chia làm 05 nhóm lớn với các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử để phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện). Thư ký Tổ Công tác đã tham mưu với lãnh đạo Bộ

⁵ Đánh giá chỉ tiêu cấp CCCD và chuẩn bị các điều kiện thực hiện quy định của Luật Cư trú 2020 về; sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 trong CAND

⁶ Công văn 1007/TCT, ngày 03/4/2023 gửi 06 đồng chí Bộ trưởng các bộ Tư pháp, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các nhiệm vụ chậm muộn theo Chỉ thị 05/CT-TTg; Công văn 1470/TCT, ngày 12/5/2023 gửi 16 đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đôn đốc việc rà soát 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư...

Công na ký kết Kế hoạch phối hợp với **05** Bộ, ngành (*Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam...*) và **27** địa phương.

- Bộ Công an đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; tổ chức **04** Hội thảo Chuyên đề⁷ về những vấn đề liên quan; báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Chính phủ và Bộ Chính trị cho ý kiến chỉ đạo về Đề án. Trên cơ sở chủ trương nhất trí của Bộ Chính trị (*Thông báo số 7455/VPTW, ngày 31/7/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng*) đã hoàn thiện Đề án và tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

2.2. Văn phòng Chính phủ

- Đã ban hành 02 Quyết định triển khai Đề án 06 năm 2022 và năm 2023 (*Quyết định số 95/QĐ-VPCP, ngày 24/03/2023; Quyết định số 11/QĐ-VPCP, ngày 15/01/2022*). Hướng dẫn kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến (*Công văn 761/VPCP-KSTT, ngày 29/01/2022*); thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ tài liệu số hóa (*Công văn 2916/VPCP-KSTT, ngày 10/5/2022*). Ban hành **36** Thông báo kết luận của Lãnh đạo Chính phủ và đơn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ giao.

- Tổ chức 18 hội nghị tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương về triển khai nhiệm vụ tại Đề án 06, dịch vụ công, nghiệp vụ số hóa, hướng dẫn việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Vai trò của các Thành viên Tổ công tác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án, nổi bật là:

- **Bộ Tư pháp:** Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản chỉ đạo Bí thư cấp ủy, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường lãnh đạo, thực hiện Đề án 06 của Chính phủ (*Công văn 515-CV/BCSD, ngày 6/6/2023*).

Chủ trì, phát huy vai trò thường trực trong công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định số 704/TCT ngày 09/5/2023*). Có 02 báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử, tích hợp thông tin cá nhân trên thẻ CCCD gắn chip (*Báo cáo số 205/BC-BTP, ngày 22/8/2022*). Phối hợp với Bộ Công an thống nhất, ban hành 03 Quy trình: thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (*Quy trình số 1050, ngày 9/11/2022, Quy trình số 1292, ngày 20/12/2022*); Quy trình thực hiện thí điểm cấp phiếu Lý lịch tư pháp trên VNeID tại tỉnh Thừa

⁷ Hội thảo: “Quốc gia lần thứ nhất phục vụ xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 02/02/2023; “Xây dựng hạ tầng cơ bản, hạ tầng vô trạm, quy hoạch và phát triển cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia” ngày 10/3/2023; “Kiến trúc dữ liệu của bộ, ngành, địa phương trong kiến trúc dữ liệu tổng thể quốc gia”, ngày 27/3/2023.

Thiên Huê (Quyết định liên bộ số 9118/QLHC-TTLLTP ngày 05/12/2023 của Bộ Công an và Bộ Tư pháp).

- **Bộ Thông tin và Truyền thông:** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn; hướng dẫn các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, định mức tiêu chuẩn điển hình: Đã ban hành văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương về áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngân sách nhà nước (Công văn số 6184/BTTTT, ngày 14/12/2023); ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia” (Quyết định số 922/QĐ-BTTTT). Hướng dẫn các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết và tiêu chuẩn, định mức phục vụ triển khai Đề án 06 (Công văn số 1552/BTTTT, ngày 26/4/2022); hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Công văn số 677/BTTTT-THH, ngày 03/03/2022). Phối hợp với Bộ Công an khảo sát dịch vụ công trực tại Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải và 09 địa phương. Ban hành công văn hướng dẫn tích hợp tính năng ký số vào cổng dịch vụ công (Công văn số 936/BTTTT, ngày 22/3/2023); hướng dẫn các bộ, ngành triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng để đáp ứng các tiêu chí về kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Công văn số 1660/BTTTT ngày 08/5/2023).

- **Bộ Tài chính, Kế hoạch và đầu tư** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06, điển hình: Đã ban hành 05 văn bản hướng dẫn, các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn kinh phí triển khai Đề án 06, trong đó, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn cho các dự án thuộc Đề án 06 trong phạm vi tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được giao (Công văn số 933/BKHĐT-QPAN, ngày 16/02/2022, Công văn số 4275/BKHĐT-ĐKKD, ngày 27/6/2022, Công văn số 3199/BKHĐT-ĐKKD, ngày 27/4/2023, Công văn số 3378/BKHĐT-ĐKKD, ngày 05/5/2023; Công văn số 933/BTC, ngày 09/2/2022 của Bộ Tài chính).

- **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam:** Ban Cán sự Đảng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 362-NQ/BCSD, ngày 12/5/2023 về tăng cường thực hiện Đề án 06 trong ngành Bảo hiểm; hỗ trợ Bộ Y tế về hạ tầng; ban hành văn bản chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các địa phương chuyển dữ liệu các trường hợp chưa có số định danh, hoặc có số định danh nhưng chưa được xác thực đúng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai rà soát, xác minh, làm sạch (Công văn số 801/BHXXH, ngày 27/3/2023).

- **Bộ Y tế:** Đã hướng dẫn các cơ sở y tế trực thuộc tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ căn cước công dân gắn chip tích hợp thẻ bảo hiểm y tế (Công văn số 931/BYT, ngày 28/02/2022). Phối hợp với Bộ Công an tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc đến cấp xã về làm sạch dữ liệu tiêm chủng, xây dựng quy trình 06 bước hướng dẫn các địa phương “làm sạch” dữ liệu tiêm chủng (Công văn số 2262/BYT-CNTT, ngày 04/5/2022). Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và

Truyền thông đôn đốc tiếp nhận, quản lý Nền tảng quản lý tiêm chủng. Ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (*Quyết định số 3074/QĐ-BYT, ngày 11/11/2022*). Ban hành Kế hoạch thúc đẩy triển khai thanh toán chi phí dịch vụ khám chữa bệnh không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế đến cuối năm 2022 (*Kế hoạch số 1190/KH-BYT, ngày 10/9/2022*). Ban hành Quyết định quy định đặc tả nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực y tế phục vụ công tác quản lý của Bộ Y tế (*Quyết định số 3373/QĐ-BYT ngày 29/8/2023*); Quyết định quy định các trường thông tin sức khỏe cá nhân hiển thị ứng dụng VNeID thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội (*Quyết định số 4026/QĐ-BYT ngày 31/10/2023*).

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo:** phát huy vai trò thường trực trong các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, điển hình: hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo địa phương tổ chức thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2022, 2023, hướng dẫn thí sinh thực hiện đăng ký qua Cổng dịch vụ công quốc gia (*Công văn số 1523/BGDĐT, ngày 19/4/2022; Công văn 1515/BGDĐT ngày 07/4/2023*). Phối hợp với Bộ Công an thông báo số định danh, làm căn cước công dân cho nhóm học sinh lớp 12 phục vụ đăng ký thi trực tuyến. Phối hợp với Bộ Công an thu thập, khai thác thông tin về lịch sử thường trú của học sinh phục vụ xét ưu tiên theo vùng trong Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023. Ban hành Quy định thanh toán không dùng tiền mặt đối với thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục (*Quyết định số 4597/QĐ ngày 28/12/2022*)...

- **Bộ Nội vụ:** Đã ban hành văn bản đẩy mạnh thực hiện thanh tra công vụ, đảm bảo thực hiện bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy trong giải quyết thủ tục hành chính (*Công văn số 1058/BNV-CCHC, ngày 10/3/2023*); phối hợp với Bộ Công an xây dựng lộ trình chi tiết các nhiệm vụ triển khai Đề án 06 trong 2023, (*Quyết định số 72/QĐ-BNV, ngày 13/02/2023*); tổ chức khảo sát để nắm tình hình kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu về hệ thống cán bộ, công chức, viên chức tại 04 cụm: Tây Nam Bộ, Trung du và Đồng bằng sông Hồng, các tỉnh miền núi biên giới phía Bắc; Bắc Trung Bộ; ban hành Thông tư về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức (*Thông tư số 06/2023/BNV ngày 04/5/2023 của Bộ Nội vụ*); Thông tư số 13/2023/TT-BNV, ngày 31/8/2023 của Bộ Nội vụ quy định về lưu trữ điện tử.

- **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:** Đã ban hành hướng dẫn chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội (*Công văn số 5234/LĐTBXH-TTTT, ngày 23/12/2022*); chỉ đạo các địa phương xây dựng Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động tại địa phương (*Công văn số 222/LĐTBXH, ngày 31/01/2023*); đề nghị triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết mai táng phí khi người có công từ trần (*Công văn số 936/LĐTBXH, ngày 16/3/2023*). Đôn đốc các địa phương thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống phần mềm Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cập nhật cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội (*Công văn số 1850/LĐTBXH-BTXH, ngày 22/5/2023*)

- **Bộ Tài Nguyên và Môi trường:** Đã ban hành văn bản hướng dẫn triển khai, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ

liệu đất đai (*Công văn số 119/TNMT, ngày 14/3/2023*). Triển khai Quy trình làm điểm việc làm giàu và làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở tại Thành phố Hà Nội và tỉnh Hà Nam (*Công văn số 1293/BTNMT, ngày 3/3/2023*), hướng dẫn chi tiết “Thu thập, xác minh, cập nhật, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở” (*phiên bản 2.0, phục vụ làm điểm tại thành phố Hà Nội*).

4. Ngoài ra, một số bộ, ngành đã tích cực triển khai các nhiệm vụ như:

(1) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với Bộ Công an hoàn thành Kế hoạch phối hợp đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số của Ngành ngân hàng với 11 nhiệm vụ lớn và 35 nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo khả thi, hiệu quả khi triển khai. **(2) Bộ Quốc phòng** ký kết Kế hoạch phối hợp số 4002/KHPH ngày 19/10/2023 triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong Bộ Quốc phòng...

5. UBND các địa phương

- 63 UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2022, 2023. Đã có 55/63 địa phương đã tham mưu với Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành Chỉ thị đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Đã có 27 địa phương ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai mô hình, giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số. Các địa phương đã thực hiện kết nối thành công Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chỉ đạo việc phối hợp và đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Đề án 06. Chỉ đạo Sở Nội vụ có văn bản yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp. Nhiều địa phương có các cách làm hay, sáng tạo như Thái Nguyên, Hà Nội, Hà Nam, Thừa Thiên Huế, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Bình Dương, Khánh Hòa, Nghệ An ...

- Ủy ban nhân dân các cấp đã thành lập các Ban Chỉ đạo và Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP, kịp thời kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự (*với 63 Tổ Công tác/Ban Chỉ đạo cấp tỉnh; 705 Tổ Công tác/Ban Chỉ đạo cấp huyện, 10.599 Tổ Công tác/Ban Chỉ đạo cấp xã*); trong đó lực lượng Công an với vai trò nòng cốt, thường trực tham mưu triển khai Đề án 06 trên địa bàn. Hoạt động của các Tổ công tác 06 tại cấp cơ sở đã tích cực phát huy vai trò trong công tác truyền thông về các lợi ích của Đề án; triển khai các nội dung liên quan về làm sạch dữ liệu; hỗ trợ về công nghệ thông tin, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Với 13 nhiệm vụ chung, 89 nhiệm vụ cụ thể của Đề án 06, đến nay, đã hoàn thành 67 nhiệm vụ, đang triển khai 13 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 12 nhiệm vụ. Với 413 nhiệm vụ tại 06 Chỉ thị; 04 Công điện và 21 Nghị quyết, đã hoàn thành 200 nhiệm vụ, thực hiện thường xuyên 78 nhiệm vụ, đang triển khai 119 nhiệm vụ (*theo phụ lục gửi kèm*). Kết quả nổi bật như sau:

1. Kết quả hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan Đề án 06

1.1. Đã hoàn thành việc xây dựng và ban hành 05/05 văn bản quy phạm pháp luật ưu tiên triển khai Đề án 06, gồm: **01 Luật:** Luật Căn cước ngày 27/11/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024; **02 Nghị định** (Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 5/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử. Nghị định số 13/2023/NĐ-CP, ngày 17/4/2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân); **02 Thông tư:** ⁽¹⁾ Thông tư số 46/2022/TT-BCA, ngày 4/11/2022 của Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác. ⁽²⁾ Thông tư số 48/2022/TT-BTC ngày 3/8/2022 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.2. Trong quá trình thực hiện Đề án 06, các bộ, ngành đã rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản có liên quan, điển hình là:

- Bộ Công an đã phối hợp với các ban, bộ, ngành, địa phương báo cáo đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của 19 Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy (*Nghị định 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022*). Tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng (*Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022*), tạo hành lang pháp lý về các nội dung liên quan đến lưu trữ dữ liệu điện tử tại Việt Nam; biện pháp bảo vệ, kiểm tra, giám sát, khắc phục sự cố an ninh mạng. Ban hành Thông tư quy định danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Thông tư số 08/2022/TT-BCA, ngày 27/01/2022*).

- Các bộ, ngành đã rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành mới nhiều văn bản liên quan. Điển hình như: Bộ Thông tin và truyền thông đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các bộ, ngành tham mưu với Quốc hội thông qua, ban hành Luật giao dịch điện tử (*Luật số 20/2023/QH15, ngày 22/6/2023*); tham mưu với Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước, tạo hành lang pháp lý cho việc cung cấp thông tin và các nội dung triển khai dịch vụ công của cơ quan nhà nước. Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 766/QĐ-TTg, ngày 23/6/2022 phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính (*Thông tư số 74/2022/TT-BTC, ngày 22/12/2022*); Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú (*Thông tư số 75/2022/TT-BTC, ngày 22/12/2022*).

2. Kết quả thực hiện nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Theo lộ trình Đề án 06 và các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề ra đến năm 2025: 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình; 50% dân số trưởng thành có sử dụng

dịch vụ công trực tuyến; 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử, không xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được gắn số định danh cá nhân; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân; 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ của người dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

Để thực hiện mục tiêu này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo ban hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng, như: Ban hành *19 Nghị quyết Chuyên đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính; Quyết định số 468/QĐ-TTg, ngày 27/3/2021* của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; *Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022* của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; *Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, ngày 6/12/2021* của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Văn phòng Chính phủ đã ban hành *Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023* quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

2.1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- *Kết quả thực hiện 19 nghị quyết chuyên đề đơn giản hóa thủ tục hành chính*: đã rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa được **528/1.086** thủ tục hành chính, đạt **49%**. Trong đó: **05** bộ, cơ quan đã hoàn thành 100% (*Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam*); **06** bộ đạt tỷ lệ trên 50% (*Lao động Thương binh và Xã hội; Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Công thương, Giao thông Vận tải*).

- *Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính*: Theo yêu cầu của Chính phủ 100% thủ tục hành chính, hồ sơ thủ tục hành chính phải được công khai, minh bạch thông tin để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá. Trong năm 2023, tại các bộ, ngành tỷ lệ công bố thủ tục hành chính đúng hạn đạt cao nhất **14,28%**; tỷ lệ đồng bộ công bố, công khai quá trình giải quyết thủ tục hành chính đạt **66%**. Tại địa phương, tỷ lệ công bố thủ tục hành chính đúng hạn đạt **75%**, tỷ lệ đồng bộ công khai quá trình giải quyết thủ tục hành chính đạt **43,25%**

- *Kết quả giải quyết thủ tục hành chính*, mục tiêu đề ra của Chính phủ tối thiểu **90%** hồ sơ thủ tục hành chính trở lên giải quyết đúng hoặc sớm hạn: Các địa phương đã đạt mục tiêu 90%; riêng bộ, ngành, mục tiêu này chỉ đạt được 52%.

- *Kết quả cung cấp dịch vụ trực tuyến (Chỉ tiêu giao năm 2023 đạt 40%)*: Địa phương đạt 58,2% (vượt chỉ tiêu 18,2%), Bộ ngành đạt 31,7% (trong đó, riêng Bộ Công an đạt 75%).

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công (chỉ tiêu năm 2023: 30%): Bộ, ngành đạt 47,13% (vượt chỉ tiêu 17,13%), địa phương đạt 25,5%. Tương đương **5,5 triệu** giao dịch thành công, trong đó năm 2023 tăng **gấp 6,7 lần** so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (chỉ tiêu năm 2023: 60%): Đến hết tháng 11 năm 2023, tại bộ, ngành đạt **49,69%** và địa phương đạt **42,55%**.

- Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (chỉ tiêu năm 2023: 100%): địa phương đạt **42,96%** (tăng 31,44% so với năm 2022), bộ, ngành đạt **28,84%** (tăng 11% so với năm 2022). Tuy nhiên tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vẫn còn thấp (9%). Riêng Bộ Công an đạt 100% đối với 224 dịch vụ công của Bộ Công an.

- Tỷ lệ triển khai Kho quản lý dữ liệu của cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh (chỉ tiêu năm 2023: 100%): Đến hết tháng 11 năm 2023, tại bộ, ngành đạt **30%** và địa phương đạt **66,67%**.

- Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công: Bộ Công thương có điểm đánh giá khá, **08** bộ có điểm đánh giá trung bình, **12** bộ có điểm đánh giá dưới trung bình (thấp nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo); **09** địa phương có điểm đánh giá tốt, **21** địa phương có điểm đánh giá khá, **32** địa phương có điểm trung bình và **01** địa phương có điểm dưới trung bình (thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu).

- Về miễn giảm phí, lệ phí: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến có hiệu lực từ 01/12/2023 và áp dụng đến hết năm 2025 với mức giảm phí, lệ phí từ 10% đến 50%. Thực hiện chính sách này sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 100 tỷ đồng/năm. **53/63 địa phương** tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí. Trong đó, Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-HĐND, ngày 04/7/2023 quy định khi doanh nghiệp, người dân có nhu cầu đối với 82 thủ tục hành chính sẽ có mức thu bằng “không” đến hết ngày 31/12/2025. Dự kiến Ngân sách không thu sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 37 tỷ đồng/năm khi thực hiện.

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06

- Tính đến tháng 12/2023 trên Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn **6,8** triệu tài khoản đăng ký, hơn **119** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái, hơn **29** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng, hơn **20,3** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **7.113** tỷ đồng. Đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với **150** hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; công khai hơn **6,3** nghìn thủ tục hành chính, trong đó đã tích hợp, cung cấp **4.591** dịch vụ công trực tuyến; có hơn **11,2** triệu tài khoản (tăng hơn 2,73 lần so với thời điểm trước khi Đề án 06 ban hành); hơn **269,1** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 1,7 lần so

với thời điểm trước khi Đề án 06 ban hành); hơn **35,4** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn **21,2** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **9.513** tỷ đồng (tăng hơn 2,58 lần so với thời điểm trước khi Đề án 06 ban hành).

- Riêng đối với 53 dịch vụ công thiết yếu, đã hoàn thành, cung cấp **25/25** dịch vụ công theo Đề án số 06 và **13/28** dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trong đó, 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình. Một số thủ tục hành chính có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như: Thông báo lưu trú (97%), Đăng ký cấp biển số xe Ô tô lần đầu (80,5%); Thay đổi chủ thẻ hợp đồng mua bán điện (75,6%); Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (73%); Đăng ký tạm trú (87,33%)... Tại Chương trình Chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10/10/2023, đã có **03** dịch vụ công trực tuyến thiết yếu của Đề án 06 được tôn vinh là dịch vụ công xuất sắc trong năm 2023, gồm: Đăng ký thi trực tuyến; Thông báo lưu trú và Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông của Bộ Công an. Hằng năm, đã tiết kiệm cho nhà nước **2.505 tỷ đồng**. Tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, thông tin của công dân tự cập nhật vào các tờ khai, đảm bảo thông tin chính xác, tiết kiệm chi phí sao in hồ sơ, kết quả giải quyết, hạn chế việc phải kiểm tra xác minh. Người dân không cần đi lại nhiều lần đến cơ quan hành chính, cắt giảm dần cán bộ tiếp dân, giảm tình trạng gặp gỡ trực tiếp, góp phần hạn chế “tham nhũng vặt”.

Một số kết quả nổi bật là:

+ Tập đoàn điện lực Việt Nam là một trong những đơn vị đầu tiên hoàn thành kết nối 100% dịch vụ lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt mức độ 4. Đến nay, đã có 94,21% khách hàng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với số tiền tương ứng trên 98,02% số thu tiền điện. Giảm chi phí đi lại cho khách hàng, tiết kiệm chi phí in ấn, bảo quản, lưu trữ tài liệu với gần 20 triệu trang hồ sơ/năm về dịch vụ và hợp đồng mua bán; 760 triệu trang giấy/năm cho việc in hóa đơn, đã tiết kiệm được trên 30 tỷ đồng/năm.

+ Đối với dịch vụ công Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng: Đã tổ chức dưới hình thức đăng ký trực tuyến trong năm 2022, 2023. Trong 02 năm triển khai, đã có tổng số 2.027.696 thí sinh thực hiện, với gần 94% thí sinh đăng ký theo hình thức trực tuyến, trong đó, có 1.280.251 thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển với 97% số nguyện vọng được thanh toán lệ phí xét tuyển theo hình thức trực tuyến và hơn 81% thí sinh trúng tuyển lần đầu thực hiện nhập học trực tuyến. Phối hợp khai thác, sử dụng thông tin về cư trú phục vụ kiểm tra, xác nhận về ưu tiên vùng cho **1,2 triệu** thí sinh tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2023.

+ Đối với 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*” đã triển khai chính thức trên toàn quốc từ 10/7/2023, đến nay, đã tiếp nhận **433.515** hồ sơ liên thông đăng ký khai sinh và **33.818** hồ sơ liên thông đăng ký khai tử. Cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 21 ngày làm việc xuống còn 04 ngày, giảm hồ sơ, giấy tờ phải chuẩn bị (từ 03 mẫu đơn thành 01 mẫu đơn; các thông tin dân cư được tự động điền; giảm giấy tờ trùng lặp của thủ tục,...), giảm thời gian, chi phí đi lại thực

hiện thủ tục, tiết kiệm được 15,6 tỷ đồng. “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” đã cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 10 ngày làm việc, tiết kiệm được 1,6 tỷ đồng.

(có Phụ lục đánh giá 53 dịch vụ công gửi kèm)

3. Kết quả thực hiện nhóm tiện ích về phát triển kinh tế, xã hội

Các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra đến năm 2025: Kinh tế số chiếm 20% GDP; theo lộ trình Đề án 06, cần tập trung khai thác, sử dụng thông tin dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường truy thu thuế cho Nhà nước; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Kết quả thực hiện nhóm tiện ích về phát triển kinh tế, xã hội nổi bật như sau:

3.1. *Kết quả triển khai các giải pháp truy thu thuế*: Căn cứ Thông báo số 16/TB-VPCP, ngày 28/01/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Đề án 06 giao Bộ Tài chính chỉ đạo Tổng cục Thuế nghiên cứu, triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Bộ Tài chính đã triển khai giải pháp từ ngày 01/4/2023. Đến nay, đã có **37.542** doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền thành công với số lượng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là **72,8 triệu hóa đơn**. Tổng số tiền thuế thu trên hóa đơn **trên 1.900 tỷ đồng**.

Kết quả nổi bật tại một số tỉnh, Thành phố lớn

- Thành phố Hà Nội: Đã có 5.929 cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong đó lĩnh vực ăn uống là 2.190 cơ sở, đạt 92,7%.

- Thành phố Hồ Chí Minh: Đã có 5.889 cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong đó lĩnh vực ăn uống là 2.367 cơ sở, đạt 72,83%.

- Thành phố Hải Phòng: Đã có 1154 cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong đó lĩnh vực ăn uống là 430 cơ sở, đạt 100%

- Tỉnh Quảng Ninh: Đã có 2.221 cơ sở kinh doanh áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, trong đó lĩnh vực ăn uống là 455 cơ sở, đạt 74%.

3.2. *Kết quả thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt*

- *Lĩnh vực chi trả an sinh xã hội*: Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy chuyển đổi số trong thực hiện an sinh xã hội không dùng tiền mặt, đến nay, đã có 51/63 địa phương thực hiện chi trả qua tài khoản cho 340.177 người với số tiền hơn 674,3 tỷ đồng, trong đó: đã chi trả cho 246.108 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền hơn 276,3 tỷ đồng; đã chi trả cho 83.424 đối tượng người có công với số tiền hơn 381,97 tỷ đồng. Một số địa phương làm tốt như: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của 18.486 đối tượng với số tiền 65,9 tỷ đồng; tỉnh Bình Dương thực hiện chi trả trực tiếp vào tài khoản của 31.209 đối tượng với số tiền 25,75 tỷ đồng...

- *Lĩnh vực y tế, giáo dục*: Đã có 87,9% bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 63,8% Sở Y tế địa phương có số cơ sở khám chữa bệnh triển khai thanh toán

không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 25.5% địa phương đạt tỷ lệ 100%. Hiện nay, Bộ Y tế đang triển khai thí điểm thanh toán viện phí qua Công Dịch vụ công Quốc gia tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Đại học Y – Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Một số địa phương nổi bật: tỉnh Long An có 591 cơ sở giáo dục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt với 195,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 85,56 tổng số giao dịch. Thành phố Hà Nội có 60/71 cơ sở y tế triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Ninh Bình có 257/320 cơ sở giáo dục, thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tỉnh Bắc Giang có số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế không dùng tiền mặt là 45.516 lượt, tương ứng 76,98% với số tiền 28,5 tỷ đồng...

- *Lĩnh vực bảo hiểm*: Đã có 64% số người hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, tăng 3% so với năm 2022, vượt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 giao sớm 03 năm. Trong đó, tỷ lệ nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng qua tài khoản đạt 43%; tỷ lệ nhận chế độ bảo hiểm xã hội một lần đạt 92%; tỷ lệ nhận trợ cấp thất nghiệp khoảng 98%.

- *Lĩnh vực tài chính*: Đến hết năm 2023, tỷ lệ thu ngân sách nhà nước bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 99,84% so với tổng thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước; tỷ lệ chi ngân sách nhà nước bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt đạt 99,64% so với tổng chi ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước.

3.3. *Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các lĩnh vực*

- *Lĩnh vực Ngân hàng*: Đã ứng dụng dữ liệu về dân cư phục vụ xác thực, làm sạch 47 triệu dữ liệu cho ngành ngân hàng, thu phí 67 tỷ đồng, giúp ngành ngân hàng kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ, xác thực chính xác chủ thể tham gia giao dịch ngân hàng. Phối hợp với các đơn vị hoàn thiện giải pháp chấm điểm tín dụng công dân, giúp ngành ngân hàng đánh giá hạn chế rủi ro trong quá trình cho vay tín chấp, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, giảm thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân. Người dân có nhu cầu vay vốn dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn chính thống, qua đó, giảm rủi ro phải vay “tín dụng đen”.

Ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử trong hoạt động nghiệp vụ của ngành ngân hàng, góp phần số hóa, tạo lập dữ liệu sạch, tiết kiệm chi phí quản lý của các tổ chức tín dụng, mở rộng nhiều tiện ích số cho người dân, tăng nhanh thanh toán không dùng tiền mặt cho các tổ chức, cá nhân. Bước đầu loại bỏ dịch vụ xác thực danh tính khách hàng truyền thống. Đến nay, các Tổ chức tín dụng đã ký kết với C06 triển khai giải pháp ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, gồm 08 đơn vị: VIB, Pvccombank, ACB, Sacombank, Vietcredit, Momo, Mireaacet, JACC. Sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử thay thế thẻ ATM. Tiết kiệm tiền in thẻ cho các tổ chức ngân hàng khoảng 50.000 đồng/thẻ.

- *Lĩnh vực Viễn thông*: Ứng dụng dữ liệu về dân cư phục vụ xác thực, làm sạch dữ liệu thông tin thuê bao di động cho 03 nhà mạng viễn thông (Vinaphone,

Viettel, Mobifone) với 102 triệu yêu cầu xác thực theo hình thức trực tuyến; 05 nhà mạng viễn thông (ASIM, ITEL, Vietnamobile, Gtel Mobile, Mobicast) theo hình thức offline với 311,656,000 yêu cầu xác thực. Góp phần chuẩn hóa thông tin thuê bao di động phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm rủi ro khi mở đăng ký, mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, đăng ký thực hiện các dịch vụ công. Loại bỏ dần tình trạng “sim rác”, tội phạm lừa đảo, đe dọa, vu khống.

- *Lĩnh vực Y tế*: Tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, triển khai tại 12.455 cơ sở khám chữa bệnh trên toàn quốc, đạt 100%, tiết kiệm tiền in thẻ Bảo hiểm y tế giấy với số tiền 24,7 tỷ đồng

- *Lĩnh vực Bảo hiểm*: Triển khai công nghệ xác thực sinh trắc học trên thẻ căn cước công dân tại 01 bệnh viện thuộc thành phố Hà Nội và 02 bệnh viện thuộc tỉnh Quảng Bình; giảm quy trình 4 bước⁸ rút gọn xuống còn 2 bước do đã kết hợp xác thực sinh trắc và tra cứu thẻ Bảo hiểm y tế, thời gian trung bình xác thực sinh trắc chỉ từ 06 giây đến 13 giây/ 01 lượt thực hiện, giúp cơ sở y tế tiết kiệm nguồn nhân lực, chỉ cần bố trí 01 cán bộ y tế tại tất cả các quầy xác thực. Qua triển khai giải pháp xác thực sinh trắc, đã phát hiện 03 trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân trực lợi bảo hiểm với số tiền là hơn 200 triệu đồng.

- *Lĩnh vực Giao thông vận tải*: Bộ Giao thông Vận tải đã phối hợp với Bộ Công an triển khai thí điểm xác thực sinh trắc học tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi từ tháng 2/2023, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài từ tháng 4/2023, Cảng hàng không quốc tế Phú Bài từ ngày 13/5/2023. Sử dụng tài khoản định danh điện tử thay thế thẻ căn cước công dân khi công dân đi máy bay tại 22 sân bay nội địa trên toàn quốc từ tháng 8/2023. Giúp người dân xuất trình giấy tờ 01 lần, giảm tình trạng ùn tắc tại khu vực kiểm soát an ninh, tiết kiệm nhân sự.

- *Lĩnh vực Giáo dục-Đào tạo*: Ngày 21/5/2023, Bộ Công an đã phối hợp với trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức thử nghiệm, đánh giá sử dụng và tích hợp giải pháp xác thực căn cước công dân gắn chip, khi làm thủ tục vào phòng thi, thí sinh chỉ cần quét thẻ căn cước công dân gắn chip, đối chiếu khuôn mặt, quá trình xác thực thông tin chỉ mất từ 8 giây đến 12 giây/01 thí sinh, qua đó, giúp các trường Đại học giải quyết tình trạng thi hộ, tráo người trong thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục. Kết quả: Bộ Công an đã triển khai 04 thiết bị cho 1.200 thí sinh dự thi tại Đại học Tài nguyên và Môi trường, quá trình làm thủ tục chỉ mất 1,5 giờ.

- *Lĩnh vực Quản lý Nhà nước*: Bộ Công an đã triển khai phần mềm quản lý lưu trú cho các cơ sở kinh doanh lưu trú và các bệnh viện trên toàn quốc từ tháng 3/2023, đến nay, đã có 27.923 cơ sở lưu trú và 14.179 công dân sử dụng. Giúp các cơ sở kinh doanh lưu trú quản lý hoạt động kinh doanh, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự. Triển khai 152 thiết bị camera kiểm soát vào/ra trụ sở, cơ quan, đơn vị tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Hà Nam để giám sát khu du lịch, các khu vực trọng điểm. Tiết kiệm nhân lực trong quá trình kiểm soát ra vào trụ sở, khu du lịch

⁸ Lấy số thứ tự bằng căn cước công dân gắn chip, thẻ bảo hiểm y tế. Qua bộ phận hướng dẫn để thông tin thủ tục. Đến bộ phận tiếp đón để xuất trình thẻ Bảo hiểm Y tế, căn cước công dân để cán bộ kiểm tra. Phân luồng vào khám chữa bệnh

3.4. Kết quả triển khai các mô hình điểm nổi bật tại các địa phương (có phụ lục gửi kèm)

4. Kết quả nhóm tiện ích phát triển công dân số

Mục tiêu đề ra tại các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và lộ trình Đề án 06 là đến năm 2025, Bộ Công an phải cấp 40 triệu tài khoản định danh điện tử (VNeID) cho công dân; đến hết tháng 12/2023, Bộ Công an phải triển khai 10 tiện ích trên VNeID; các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực; 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử; 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng định danh điện tử... **Kết quả thực hiện:**

- 100% công dân đã được cấp số định danh cá nhân.
- Bộ Công an đã cấp trên 84,7 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip cho 100% công dân có đủ điều kiện trên địa bàn toàn quốc (hoàn thành trước ngày 31/7/2023).
- Bộ Công an đã thu nhận trên 70,2 triệu hồ sơ định danh điện tử, vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao, kích hoạt trên 49,7 triệu tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ kích hoạt trên tổng số hồ sơ thu nhận đạt 69,25%. Có 42 địa phương đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước⁹. Hiện tại có **2,8 triệu** chữ ký số thường xuyên được sử dụng.
- Bộ Công an đã hoàn thành, vượt chỉ tiêu triển khai 10 tiện ích trên VNeID, một số tiện ích đã mang lại giá trị, như:
 - + Đã tích hợp, sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia với trung bình 15.312 lượt sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập/ 01 ngày, giúp người dân khắc phục tình trạng công dân không có số điện thoại chính chủ để tạo tài khoản đăng nhập, sử dụng dịch vụ công.
 - + Tích hợp 169,5 triệu thông tin mũi tiêm Covid-19 với tài khoản định danh điện tử. Giúp người dân không phải mang giấy chứng nhận đã tiêm vắc xin Covid-19 khi tham gia giao thông trong năm 2022.
 - + Triển khai dịch vụ công thông báo lưu trú trên tài khoản định danh điện tử với 1,1 triệu lượt. Giúp người dân không phải đến cơ quan Công an để thực hiện khai báo lưu trú.
 - + Tích hợp thẻ căn cước công dân trên tài khoản định danh điện tử. Giúp người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ, sử dụng tài khoản định danh điện tử làm thủ tục tại 22 các cảng hàng không nội địa mà không cần xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip.

⁹ Hà Nam, Bắc Giang, Quảng Ngãi, Nam Định, Lâm Đồng, Thái Bình, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, Hà Giang, Ninh Bình, Quảng Trị, Lạng Sơn, Hưng Yên, Thanh Hóa, Điện Biên, Hòa Bình, Sóc Trăng, Quảng Bình, Bắc Kạn, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Cao Bằng, Long An, Lào Cai, Tuyên Quang, Sơn La, Bến Tre, Cà Mau, An Giang, Đồng Nai, Hải Dương, Ninh Thuận, Phú Thọ, Yên Bái, Nghệ An, Đồng Tháp, Thái Nguyên, Bình Thuận, Khánh Hòa, Cần Thơ, Bình Dương.

+ Tích hợp thông tin cư trú của công dân, gồm thông tin hành chính của chủ hộ và các thành viên khác trong hộ gia đình lên tài khoản định danh điện tử, là giải pháp thay thế sổ hộ khẩu giấy.

+ Triển khai tiện ích kiến nghị, phản ánh về an ninh - trật tự trên tài khoản định danh điện tử: Đã có 5.974 kiến nghị phản ánh từ người dân. Tạo thuận tiện cho người dân trong việc phản ánh về tình hình an ninh - trật tự mà không phải đến cơ quan Công an, góp phần giúp phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa.

+ Triển khai tuyên truyền, cảnh báo thủ đoạn tội phạm trên tài khoản định danh điện tử với các nội dung cảnh báo thủ đoạn giả danh các cơ quan Công an để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trung bình có 7,764 lượt truy cập/ngày, giúp người dân kịp thời nắm bắt thông tin mọi lúc, mọi nơi.

+ Tích hợp ví điện tử lên tài khoản định danh điện tử: Bộ Công an đã tiến hành tích hợp xong với Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ Epay, đang tiến hành triển khai tích hợp với dịch vụ ví điện tử của đơn vị Gtel. Giúp người dân có thể thanh toán trên ví điện tử với các dịch vụ thiết yếu như: Thanh toán điện, nước, truyền hình, internet, nạp tiền điện thoại....

+ Tích hợp 2,2 triệu dữ liệu đăng ký phương tiện, 10,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe, 148.537 dữ liệu thông tin bảo hiểm xã hội, 16,8 triệu dữ liệu thông tin bảo hiểm y tế trên tài khoản định danh điện tử. Giúp người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ.

+ Hiện đang tập trung triển khai các tiện ích khác trên tài khoản định danh điện tử, như: Sổ sức khỏe điện tử để thí điểm tại TP Hà Nội; Tiện ích cấp Phiếu lý lịch tư pháp triển khai thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong tháng 01/2024; nghiên cứu triển khai nộp phạt vi phạm giao thông thuộc thẩm quyền của thanh tra giao thông trên tài khoản định danh điện tử; Sổ Bảo hiểm xã hội để phục vụ người dân sử dụng thay giấy tờ....

5. Kết quả nhóm tiện ích hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Theo lộ trình của Đề án 06/CP: 100% dữ liệu công dân được cấp số định danh; tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch” bảo đảm giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi. Đối với bộ, ngành đang triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu cần trao đổi, thống nhất với Bộ Công an trong việc triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Năm 2023 và các năm tiếp theo phải bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả. **Kết quả:**

- Đến nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Tiếp nhận trên 1,3 tỷ yêu cầu để tra cứu, xác thực thông tin phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính và làm sạch dữ liệu, tiết kiệm trên 500 tỷ đồng cho các bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, đồng bộ trên 537 triệu thông tin công dân để làm giàu dữ liệu dân cư.

- Nhóm tạo lập dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

+ Bộ Công an đã hỗ trợ 20 địa phương triển khai giải pháp số hoá dữ liệu hộ tịch điện tử trên nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư. Riêng việc triển khai giải pháp này tại tỉnh Thái nguyên đã số hóa được được 1,1 triệu bản ghi dữ liệu hộ tịch, đạt 100%, giảm thời gian thực hiện từ 03 năm xuống 50 ngày, tiết kiệm được 18 tỷ đồng.

+ Bộ Công an đang hỗ trợ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam về hạ tầng để cài đặt và vận hành phần mềm quản lý cán bộ, hội viên.

+ Bộ Công an đã hỗ trợ các tổ chức, đoàn thể thu thập dữ liệu, quản lý đoàn viên, hội viên trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, nổi bật là: Thu thập, cập nhật thông tin 5,1 triệu dữ liệu hội viên Hội Nông dân; 1,9 triệu thông tin hội viên Hội người cao tuổi; 1,8 triệu thông tin của Hội cựu chiến binh.

+ Hoàn thành Phần mềm hỗ trợ Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã có 57/63 địa phương thực hiện cập nhật 9,4 triệu thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Nhóm tạo lập dữ liệu do người dân cung cấp trên VNeID:

+ Thu thập dữ liệu tăng ni, phạt tử cho Giáo Hội Phật giáo Việt Nam, bắt đầu từ tháng 12/2023.

+ Đã số hóa 19,8 triệu dữ liệu giấy phép lái xe. Trong đó đã làm sạch, đồng bộ 10,3 triệu dữ liệu với dữ liệu của Bộ Giao thông Vận tải.

6. Kết quả nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Theo lộ trình Đề án 06 đề ra trong năm 2022, năm 2023 và những năm tiếp theo, Bộ Công an phải phối hợp với các bộ, ngành thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số bảo đảm nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước; xây dựng cơ chế mở để Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khai thác thông tin tổng hợp, phân tích từ IOC của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần hoạch định chính sách theo yêu cầu. **Kết quả:**

- Bộ Công an đã kết nối thành công 06 mục thông tin dữ liệu tổng hợp về dân cư với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ và đang tiếp tục phối hợp để cải thiện chất lượng, tần suất cập nhật dữ liệu cũng như hoàn thành các mục thông tin còn lại.

- Trong năm 2022, năm 2023, Bộ Công an đã phân tích dữ liệu phục vụ hoạch định các chính sách cho các bộ, ngành, địa phương, nổi bật là:

+ Phân tích dữ liệu công dân đã tiêm vắc xin phòng chống Covid-19 tại các địa phương, từ đó có 02 báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế tham khảo dữ liệu, phân luồng mũi tiêm Vắc xin cho Ủy ban nhân dân các địa phương bảo đảm cân đối, không để dư thừa, lãng phí.

+ Phân tích độ tuổi đi học của học sinh trên cả nước phục vụ Bộ Giáo dục và Đào tạo bố trí nguồn lực giáo viên, xây dựng trường học tại từng tỉnh.

+ Phân tích dữ liệu 42.000 người trên 100 tuổi tại địa bàn cả nước cho Hội người cao tuổi Việt Nam để phục vụ thực hiện chế độ chính sách, an sinh xã hội cho công dân được nhanh chóng, chính xác.

+ Phân tích dữ liệu dân cư, trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu với Thủ tướng Chính phủ tổ chức công bố Việt Nam đạt 100 triệu công dân, đề xuất vấn đề ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, sử dụng vào các cuộc Tổng điều tra dân số định kỳ.

+ Phân tích dữ liệu dân cư với 104,7 triệu công dân tại 705 cấp huyện, 10.599 cấp xã giúp Bộ Nội vụ lập, thẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Giúp các địa phương bố trí nguồn nhân lực, đầu tư hạ tầng, phát triển hệ thống tổ chức điều hành.

+ Phân tích số liệu người lao động, thất nghiệp trên toàn quốc được hưởng tiền hỗ trợ thuê nhà với 55.610 công dân trong diện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để rà soát, đánh giá tỷ lệ người dân quay trở lại làm việc bình thường sau dịch Covid-19, cung cấp, chi trả chế độ đúng người, đúng đối tượng.

7. Công tác kiểm tra an ninh, an toàn, khắc phục các lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu: Bộ Công an đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá an ninh an toàn hệ thống dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương. Kết quả: Hệ thống dịch vụ công của 11 bộ, cơ quan ngang bộ và 63 địa phương đã bảo đảm an ninh an toàn theo Công văn hướng dẫn số 1552/BTTTT, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

8. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

8.1. Bộ Công an đã phối hợp với Trung tâm tin tức - Ban Thời sự Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng phóng sự tuyên truyền về các nội dung triển khai Đề án 06, phát sóng trong chương trình Chuyển động 24h (01 phóng sự/tuần), trên VTV1, VTVgo, các cơ quan báo đài và kênh thông tin khác của Bộ Công an... Phối hợp với Công ty Cổ phần Marketing Mặt Trời Vàng tuyên truyền Đề án 06 tại các địa phương dưới nhiều hình thức, như: tuyên truyền tại các màn hình lớn ở tòa chung cư, các nội dung tuyên truyền được đính kèm trong mã QRcode để cấp phát cho người dân...

8.2. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có văn bản gửi các doanh nghiệp thông tin di động hỗ trợ miễn phí dịch vụ tin nhắn SMS đối với một số nội dung triển khai Đề án 06 như: Thông báo trạng thái hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, gửi tin nhắn cho công dân phục vụ triển khai ứng dụng tài khoản định danh điện tử và các nội dung khác thuộc Đề án 06 (Công văn số 771/BTTTT, ngày 10/3/2023).

8.3. Bộ Tài chính đã tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế là cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, kê khai, nộp thuế trên ứng dụng tài khoản định danh điện tử; hướng dẫn nhà cung cấp nước ngoài tuân thủ pháp luật khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trên các kênh truyền hình VTV1, VTC1, trang thông tin điện tử của ngành Thuế và trên báo, đài phát thanh.

8.4. Thông tấn xã Việt Nam đã đưa hơn 1000 tin, bài tổng hợp và phân tích chuyên sâu, tọa đàm, ảnh thời sự, thông tin truyền hình, thông tin đồ họa... phổ biến Đề án 06, cung cấp cho các cơ quan báo chí trong và ngoài nước khai thác, sử dụng.

8.5. Trong năm 2022, năm 2023, Đài Truyền hình Việt Nam đã phát sóng hơn 100 tin bài/phóng sự trong các Bản tin thời sự, Chương trình tin tức tuyên truyền Đề án 06. Trong đó, nhiều chương trình đã có sức lan toả rộng rãi, đạt được hiệu quả tuyên truyền cao, nhận được sự phản hồi tích cực của người dân, như: Chương trình Tọa đàm Đề án 06 - Bước đột phá chuyển đổi số quốc gia phát sóng trên kênh VTV1; Phóng sự Liên thông dữ liệu - Giải pháp quản lý thời công nghệ số phát sóng trên kênh VTV2; Chương trình An ninh và Cuộc sống - Thông tin cần biết khi bỏ sổ hộ khẩu phát sóng, trên kênh VTV2; Chương trình Cải cách hành chính - Chuyển đổi hộ khẩu giấy sang số phát sóng trên kênh VTV1...

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm: Trong 02 năm qua, với sự chỉ đạo quyết tâm, quyết liệt và sự sáng tạo, bản lĩnh trong tổ chức thực hiện, các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 cơ bản đạt được. Trong đó, những kết quả nổi bật là:

(1) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên.

(2) Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn. Cụ thể gồm:

- **38/53** dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân đã được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia¹⁰. Trong đó, có **36** dịch vụ công được thực hiện toàn trình (*người dân có thể thực hiện bất cứ thời điểm nào, nơi nào, không phải tiếp xúc trực tiếp với cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, chi phí đi lại*), điển hình như: Thông báo lưu trú (tỷ lệ 97%) với 6.317.643 người dân thực hiện khai báo lưu trú trực tuyến, không phải đến cơ quan công an; Có 2.027.696 thí sinh thực hiện đăng ký thi trực tuyến, giúp người dân không phải mua hồ sơ giấy, rút ngắn thời gian xét tuyển, cha mẹ học sinh không phải nghỉ làm, giảm ùn tắc giao thông; Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu đạt tỷ lệ 98,84% với 12.224 doanh nghiệp thực hiện trực tuyến. Thủ tục làm con

¹⁰ Đăng ký thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; Đăng ký thuế lần đầu; Đăng ký khai tử; Đăng ký khai sinh; Cấp mới từ lưới điện hạ áp; Cấp phiếu lý lịch tư pháp; Đăng ký kết hôn; Cấp, cấp lại, sửa đổi hộ chiếu phổ thông; Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính; Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất; Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD; Cấp lại, cấp đổi thẻ CCCD; Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Khai báo tạm vắng; Thủ tục làm con dấu mới; Thủ tục làm con dấu thu nhỏ; Đăng ký cấp biển số mô tô, xe máy; Thông báo lưu trú; Tích hợp ra hạn mức đóng thẻ bảo hiểm; Liên thông Đăng ký khai sinh; Liên thông đăng ký khai tử. Xác nhận thông tin về cư trú. Công nhận bằng cử nhân, bằng thạc sỹ, bằng tiến sỹ và văn bằng trình độ tương đương; Công nhận bằng tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT; Đăng ký biến động quyền sử dụng đất; Giải quyết hưởng BHXH một lần; Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai; Đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT với người chỉ tham gia BHYT; Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý; Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn. Nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ và nhận các văn bản thông báo tố tụng.

dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu tỷ lệ trực tuyến đạt 97,84% với 181 doanh nghiệp tham gia...

Nếu các bộ, ngành đáp ứng được đầy đủ ngân sách, đáp ứng được các quy định về định mức, tiêu chuẩn để triển khai hạ tầng, dữ liệu; hoàn thiện các vấn đề về pháp lý (*đặc biệt mốc 01/7/2024*) sẽ hoàn thành, cung cấp được 15 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg, điển hình như, một số dịch vụ công liên thông của Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính (*Liên thông đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh...*). Kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện các dịch vụ công khác để cắt giảm các giấy tờ cho người dân, đặc biệt là đối với dữ liệu nhà ở đất ở, dữ liệu hộ tịch, quốc tịch. Thực hiện dịch vụ công thiết yếu trên ứng dụng VNeID và sử dụng các giấy tờ tích hợp trên VNeID theo quy định của Nghị định 59/2022/NĐ-CP và Luật căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

- Người dân đã được miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến (mức giảm từ 10-50% theo Thông tư số 63 của Bộ tài chính; 53/63 HĐND các địa phương đã ban hành Nghị quyết về miễn, giảm phí, lệ phí).

- Người dân đã được cung cấp đầy đủ các giấy tờ bảo đảm các hoạt động, công việc hàng ngày cả trên môi trường mạng (100% công dân đã được cấp mã số định danh cá nhân; 84,7 triệu công dân đã được cấp thẻ căn cước gắn chip điện tử với nhiều ưu điểm nổi bật; hơn 70 triệu tài khoản định danh điện tử đã được cấp), thông qua việc kết nối, chia sẻ, tích hợp các loại giấy tờ, người dân được hưởng nhiều tiện lợi, đây là nền tảng để thực hiện các tiện ích công dân số trong thời gian tới.

- Người dân bước đầu được hưởng các tiện ích khác như: Vay tín chấp Ngân hàng phục vụ tiêu dùng thông qua giải pháp chấm điểm khả tín từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần phòng ngừa “tín dụng đen”; khám sức khỏe bằng sổ sức khỏe điện tử (tại địa bàn Hà Nội)...

(3) Các giải pháp phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, như: hoàn thành giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, với trên 1900 tỷ đồng thu được. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính... Đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị xã hội.

(4) Đối với các cơ quan Nhà nước, Đề án 06 đã góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang phương thức quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các bộ, ngành, địa phương. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc chuyển đổi công tác từ thủ công sang hiện đại sẽ góp phần cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, tiết kiệm biên chế.

(5) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, đơn đốc quyết liệt, qua đó đã hoàn thành 5/5 văn bản pháp luật theo lộ trình Đề án 06, đồng thời sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản liên quan góp phần tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi các mặt hoạt động của xã hội và cơ quan Nhà nước từ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại.

(6) Đã tạo lập và ngày càng hoàn thiện, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia, hướng tới xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hơn 105 triệu dữ liệu được bổ sung, cập nhật thường xuyên bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”, đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương. Từ dữ liệu gốc dân cư đã đẩy mạnh xác thực làm sạch dữ liệu, hỗ trợ tạo lập dữ liệu của các ngành, góp phần tiết kiệm, chống lãng phí và ngày càng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

(7) Công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được quan tâm hơn, khắc phục được nhiều sơ sỏ, thiếu sót.

Nguyên nhân kết quả đạt được: Để đạt được những kết quả nêu trên là do có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương; xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở; vai trò chủ động, tích cực tham mưu, đôn đốc, kiểm tra, giám sát của Tổ công tác triển khai Đề án 06 đã tháo gỡ được nhiều khó khăn, vướng mắc cả về nhận thức và các điểm nghẽn. Các bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa việc chỉ đạo bằng những Chỉ thị, Nghị quyết để tổ chức thực hiện thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gắn với kiểm tra, đôn đốc; chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ hướng dẫn từ phía Bộ, ngành Trung ương.

2. Tồn tại, hạn chế: Mặc dù, đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, nếu khắc phục được những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ được những “điểm nghẽn”, thì người dân và doanh nghiệp sẽ được thụ hưởng thành quả Đề án 06 nhiều hơn nữa. Hiện nay còn 26 nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình của Đề án 06 và theo lộ trình các chỉ thị, nghị quyết, công điện của Chính phủ, những nhóm tồn tại, hạn chế đáng lưu ý là:

2.1. Về pháp lý: Nhiều văn bản pháp lý là cơ sở cho việc xây dựng, tạo lập dữ liệu, sử dụng Ngân sách hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số chưa hoàn thành dẫn đến một số nhiệm vụ khác chậm tiến độ, điển hình là 5 nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm:

- Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 5952/BTTTT-VCL ngày 29/11/2023 đề nghị Văn phòng Chính phủ cho ý kiến đối với góp ý của Bộ Công an về Trung tâm dữ liệu quốc gia tại dự thảo Quy hoạch và đề nghị Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch. Thủ tướng Chính phủ có thể xem xét ban hành trong tháng 12/2023.

- Xây dựng Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 6088/BTTTT, ngày 07/12/2023 xin ý kiến Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ về dự thảo Nghị định. Hiện đang đôn đốc, tổng hợp, hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét.

- Cập nhật, ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0) trong tháng 9 năm 2023; hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng

Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Bộ Thông tin và Truyền thông sau khi tiếp thu ý kiến lần 1 của các bộ, ngành, địa phương đã có Công văn số 5860/BTTTT-CĐSQG ngày 23/11/2023 xin ý kiến các bộ, ngành lần 2.

Các nhiệm vụ trên nếu không hoàn thành sẽ dẫn tới nguy cơ không có căn cứ để các bộ, ngành, địa phương đầu tư; ảnh hưởng đến triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia; không có văn bản hướng dẫn, không có định mức, không có khung kiến trúc chính phủ điện tử làm chuẩn để các đơn vị xây dựng dự toán, đăng ký theo giai đoạn (chi đầu tư) và theo hằng năm (chi thường xuyên).

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, phải hoàn thành trong tháng 7/2023 theo Công văn 452/TTg-KSTT, ngày 23/5/2023. Hiện, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Báo cáo số 155/BC-BTTTT ngày 08/12/2023 gửi Chính phủ về việc tổng kết thực tiễn thi hành Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, xin ý kiến một số vấn đề cần sửa đổi.

- Sửa đổi Nghị định 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ chậm tiến độ 01 tháng theo thông báo đôn đốc số 8055/TCT, ngày 01/11/2023 của Tổ Công tác. Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Tờ trình gửi Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số (*Tờ trình số 68/TTr-BTTTT, ngày 17/11/2023*).

2.2. Về dịch vụ công

- Còn 558 thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ chưa được thực thi, chậm tiến độ 04 tháng. Qua đó, dẫn tới nguy cơ các thủ tục hành chính sẽ không được đơn giản hóa, người dân vẫn phải xuất trình nhiều giấy tờ. Trách nhiệm thuộc 14 bộ, ngành, trong đó, có 9 bộ, ngành có tỷ lệ đơn giản hóa thủ tục hành chính theo 19 Nghị quyết đạt dưới 50%, gồm: Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại giao, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dẫn tới nguy cơ sẽ ảnh hưởng đến các địa phương công bố đơn giản hóa thủ tục hành chính. Về vấn đề này, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã giao Tổ Công tác rà soát văn bản pháp luật của Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất các phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 31/12/2023 (*Công văn số 9521/VPCP-KSTT, ngày 05/12/2023*).

- Còn 15 dịch vụ công thiết yếu chưa hoàn thành cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chậm tiến độ 05 tháng, thuộc 08 bộ, ngành: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Tài chính, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Tập đoàn Điện lực

Việt Nam¹¹. Qua đó, dẫn tới nguy cơ người dân, doanh nghiệp không được hưởng các tiện ích của 15 dịch vụ công thiết yếu, ảnh hưởng đến chỉ tiêu phát triển Chính phủ số đến năm 2025 đạt tỷ lệ 100% các dịch vụ công trực tuyến theo quy định của pháp luật được thực hiện toàn trình.

- Còn 10/63 địa phương (*An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Cần Thơ, Đắk Nông, Kiên Giang, Phú Yên, Sóc Trăng, Tây Ninh, TP. Hồ Chí Minh*) chưa tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn, giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Chậm tiến độ 05 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg, dẫn tới nguy cơ không thu hút được người dân, doanh nghiệp tham gia, đẩy mạnh tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến tại các địa bàn.

- Đối với 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi*” và “*Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai tang, phí*”, mặc dù đã triển khai trên toàn quốc từ 10/7/2023. Tuy nhiên, theo thống kê của Văn phòng Chính phủ tại Công văn 8945/VPCP-KSTT, ngày 15/11/2023, đến nay, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp còn tồn tại 02 vấn đề, phần mềm của ngành Y tế còn tồn tại 01 vấn đề; phần mềm của ngành Lao động Thương binh và xã hội còn tồn tại 05 vấn đề đang tiếp tục xử lý. Tỷ lệ triển khai chưa tương xứng với tình hình thực tế, nguyên nhân do các địa phương chưa quan tâm, tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện, người dân chưa được thụ hưởng. Các địa phương làm chưa tốt như: Hậu Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lai Châu, Cần Thơ.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa vẫn còn thấp (9%). Qua đó, dẫn tới nguy cơ người dân vẫn phải khai báo thông tin nhiều lần, ảnh hưởng tác động tới năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

- Về chỉ tiêu đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

¹¹ **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** (02 dịch vụ công chưa hoàn thành): Cấp thăm, viếng mộ liệt sỹ; Liên thông nhóm thủ tục cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và cấp phiếu lý lịch tư pháp. **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** (02 dịch vụ công chưa hoàn thành): Liên thông nhóm thủ tục Đăng ký thành lập hộ kinh doanh và Đăng ký thuế; Liên thông các thủ tục Đăng ký thành lập hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã và đăng ký thuế. **Bộ Y tế** (02 dịch vụ công chưa hoàn thành): Liên thông nhóm thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, bộ công an/chúng chỉ hành nghề dược và cấp phiếu lý lịch tư pháp; Thanh toán viện phí. **Bộ Tài nguyên và Môi trường** (03 dịch vụ công chưa hoàn thành): Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển; Liên thông nhóm thủ tục xóa nợ nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ*) trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi về nghĩa vụ tài chính (*do xóa nợ nghĩa vụ tài chính*). **Bộ Tư pháp** (02 dịch vụ công chưa hoàn thành): Thu, nộp tạm ứng án phí, lệ phí tòa án; Liên thông nhóm thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn. **Bộ Tài chính** (02 dịch vụ công chưa hoàn thành): Nộp thuế, lệ phí trước bạ đối với doanh nghiệp; Thanh toán nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với doanh nghiệp. **Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** (01 dịch vụ công chưa hoàn thành): Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa lại Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. **Tập đoàn Điện lực Việt Nam** (01 dịch vụ công chưa hoàn thành): Kết nối, chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện các dịch vụ cung cấp điện cho doanh nghiệp.

+ Đối với cấp bộ: Đối với cấp bộ: Chỉ có Bộ Công thương có điểm đánh giá khá, 08 Bộ có điểm đánh giá trung bình, 12 Bộ có điểm đánh giá dưới trung bình (*thấp nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo*)

+ Đối với các địa phương: 09 địa phương có điểm đánh giá tốt, 21 địa phương có điểm đánh giá khá, 32 địa phương có điểm trung bình và 01 địa phương có điểm dưới trung bình (*thấp nhất là UBND tỉnh Bạc Liêu*)

- **Tỉnh Gia Lai** chưa hoàn thành hợp nhất Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử. Qua đó, dẫn tới nguy cơ không đạt được mục tiêu mà Quyết định số 468/QĐ-TTg, ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông*” đã đề ra, đó là nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, tránh dư thừa, lãng phí.

- **Tòa án nhân dân Tối cao** chưa hoàn thành nhiệm vụ triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- Hiện nay Nghị định 59/2022/NĐ-CP, ngày 5/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; Luật căn cước sửa đổi đã được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023 đã quy định việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử được pháp luật cho phép tương đương với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tuy nhiên hiện nay, các quy trình nghiệp vụ trong thực hiện các thủ tục hành chính của các bộ, ngành chưa điều chỉnh theo, dẫn tới chưa phát huy được giá trị của giấy tờ điện tử, bớt phiền hà cho công dân khi vẫn phải xuất trình giấy tờ giấy, phải sao y, công chứng trước khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cổng dịch vụ công hiện nay vẫn tồn tại các “cổng con”, dẫn đến quy trình thực hiện và đồng bộ phức tạp, hay gây ra lỗi gây mất niềm tin của người dân và công tác quản lý.

2.3. Về dữ liệu

- **07 nhiệm vụ của bộ, ngành** chưa hoàn thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **Tài nguyên và Môi trường** (Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai); **Thanh tra Chính phủ** (Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập). **Bộ Khoa học và Công nghệ** (Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và công nghệ). **Tòa án nhân dân tối cao** (Cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án và cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án). **Viện Kiểm sát nhân dân tối cao** (Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; Cơ sở dữ liệu liên quan đến công chức viên chức trong ngành). **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** (Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn). **Bộ Tư pháp** (Cơ sở dữ liệu quốc tịch, Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung).

- Một số Bộ ngành chưa hoàn thành số hoá dữ liệu gốc trong năm 2023, ảnh hưởng việc liên thông dữ liệu, như: dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*mới hoàn thành 450 cấp huyện*); dữ liệu hộ tịch của Bộ Tư pháp (*63 địa phương đang triển khai, trong đó có 20 địa phương số hóa dữ liệu trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư*); dữ liệu lao động việc làm của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (*57/63 địa phương triển khai*)...

- Một số Bộ, ngành chưa có hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, dữ liệu còn rời rạc, phân tán ở nhiều đơn vị quản lý theo ngành dọc từ Trung ương xuống địa phương, nguyên nhân do hiện nay chưa có một chiến lược dữ liệu tổng thể cho quốc gia, công tác quy hoạch dữ liệu chủ của các ngành chưa được quan tâm đầy đủ, chỉ một số ngành đã công bố được bộ dữ liệu gốc, như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp...

2.4. Về an ninh an toàn

- Còn 11/22 Bộ, ngành chưa bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công dịch vụ công hoặc chưa hoàn thành hệ thống, gồm: Công thương; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Tài nguyên và Môi trường; Lao động, Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Thanh tra Chính phủ; Ủy ban Dân tộc, Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Qua đó, dẫn tới nguy cơ tồn tại lỗ hổng bảo mật, hệ thống không đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, không phục vụ công tác quản lý của Bộ chủ quản và làm ảnh hưởng đến các Bộ khác có sử dụng thông tin, giấy tờ đó cũng không được cắt giảm, dẫn đến hệ quả dây truyền, hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao.

Trong quá trình quản trị vận hành và đảm bảo an ninh, an toàn, các đơn vị còn tồn tại một số nội dung như: ⁽¹⁾ Chưa phối hợp với Bộ Công an kiểm tra, đánh giá lại hệ thống khi có sự thay đổi dẫn đến nguy cơ phát sinh lỗ hổng, điểm yếu bảo mật; ⁽²⁾ Chỉ đánh giá hệ thống Dịch vụ công, chưa đánh giá các hệ thống lõi và các hệ thống khác có kết nối đến hệ thống Dịch vụ công; ⁽³⁾ Chưa thực hiện đầy đủ các công tác bảo đảm an ninh, an toàn, xây dựng ban hành các quy trình, quy chế theo quy định. Do đó đã xảy ra nhiều vụ việc mất dữ liệu thời gian qua.

2.5. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu: Bộ Xây dựng đã hoàn thiện nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định 44/2022/NĐ-CP và triển khai tập huấn sử dụng trên toàn quốc, tuy nhiên chưa hoàn thiện các tài liệu, hồ sơ để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó dẫn tới nguy cơ vẫn phải kiểm tra, giám sát thủ công, dữ liệu chưa được làm sạch và làm giàu. Hiện, Bộ Xây dựng và Bộ Công an đang phối hợp xây dựng các giao diện kết nối (API), chuẩn bị các tài liệu, hồ sơ liên quan để tổ chức kết nối chính thức.

2.6. Về hoàn thiện các tiện ích trên VNeID: Chưa hoàn thành triển khai thí điểm sử dụng Bằng lái xe tích hợp trên tài khoản VNeID tại Bình Dương; triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế; triển khai sổ sức khỏe điện tử trên VNeID tại TP Hà Nội. Trách nhiệm thuộc các bộ ngành (Công an, Giao thông Vận tải; Tư pháp, Y tế)

2.7. Về kinh phí triển khai: Đến nay, 47 địa phương đã có báo cáo tổng hợp, đề xuất kinh phí gửi về Bộ Tài chính, tuy nhiên chưa xác định rõ nguồn chi đầu tư hay nguồn chi thường xuyên, qua đó dẫn tới nguy cơ không bố trí được kinh phí mua sắm để hoàn thành các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số. Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc chính phủ điện tử 2.0 (*Quyết định 2323/QĐ-BTTTT năm 2019*), nhưng chỉ là khung tham chiếu, chưa phù hợp với hiện trạng hiện nay, chưa chỉ rõ phải đầu tư các thành phần cụ thể nào nên địa phương còn lúng túng. Để tháo gỡ những vướng mắc về kinh phí, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã có 06 ý kiến chỉ đạo (*Thông báo số 478/VPCP-KSTT, ngày 20/11/2023 của Văn phòng Chính phủ*)¹².

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên:

- **Nguyên nhân khách quan:** Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian vừa qua có phạm vi rộng, nhiều công việc chưa có tiền lệ.

- **Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là:** (1) Người đứng đầu ở một số bộ, ngành, địa phương chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số, xác định phát triển kinh tế nhanh, bền vững phải dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và chuyển đổi số. (2) Việc rà soát, sửa đổi các cơ chế, chính sách còn chưa tập trung triển khai thực hiện, nhất là vấn đề áp dụng các giấy tờ tích hợp trên VneID có giá trị pháp lý nhưng quy trình của các đơn vị chưa kịp thời điều chỉnh. (3) Vấn đề bố trí kinh phí, ngân sách để triển khai Đề án chưa kịp thời; còn hiểu sai khác trong việc sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên cho các hoạt động công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. (4) Một số dịch vụ công chưa thân thiện với người dung, nguyên nhân dẫn tới chưa thu hút được người dân tham gia; (5) Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu; (6) Chưa chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thiếu các công cụ kỹ thuật số để kiểm tra, giám sát chuyển đổi số, còn phụ thuộc vào phương thức truyền thống; việc thông tin, truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 chưa được coi trọng.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua 02 năm triển khai Đề án 06/CP, Tổ Công tác rút ra **05** bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, Phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, nhất là phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện. Nội dung Đề án 06 có nhiều vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ đòi hỏi phải thống nhất nhận thức và hành động quyết liệt, vượt qua các rào cản mới đạt kết quả. Thực tế cho thấy, ở bộ, ngành, địa phương nào, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân vào việc thực hiện Đề án 06 thì ở nơi đó, người dân, doanh nghiệp tích cực, hưởng ứng tham gia, kết quả đạt được tích cực.

¹² Chiếu 18/12/2023, Văn phòng Chính phủ sẽ chủ trì, hợp với các bộ, ngành để làm rõ phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tháo gỡ vướng mắc tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Hai là, Phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở trong tổ chức thực hiện. Đề án 06 là nhiệm vụ có phạm vi rộng trong toàn quốc, có tính liên ngành, vì vậy sự phối hợp đồng bộ của các Bộ, ngành ở Trung ương, hướng dẫn xuyên suốt theo ngành dọc; đồng thời, phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại địa bàn cơ sở.

Ba là, Phải lấy người dân, doanh nghiệp là chủ thể, trung tâm của chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng; phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích; minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp. Từ việc xác định người dân và doanh nghiệp là trung tâm, phải tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, qua đó xây dựng niềm tin của người dân về những bước cải cách của Nhà nước tất cả phục vụ Nhân dân.

Bốn là, Phải xác định và tập trung chỉ đạo tháo gỡ các “điểm nghẽn” ở từng đơn vị, địa phương về thực hiện Đề án 06, nhất là các điểm nghẽn về hạ tầng công nghệ, nhân lực, dữ liệu, bảo mật an ninh an toàn. Trong đó, pháp lý phải đi trước một bước. Dữ liệu là đặc biệt quan trọng, dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công dân đã, đang và sẽ xây dựng phải căn cứ vào dữ liệu gốc và có sự kết nối, chia sẻ bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí. Yêu cầu bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn là vấn đề có tính tiên quyết trong kết nối, chia sẻ dữ liệu, nhất là dữ liệu dân cư.

Năm là, Bảo đảm các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Quan tâm bố trí kinh phí, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để kịp thời bổ sung, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số. Đào tạo, bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương thức quản lý từ thủ công sang phương thức quản lý hiện đại từ Trung ương đến cơ sở.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024

Năm 2024 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025. Dự báo bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế phục hồi chậm, tăng trưởng thấp, lạm phát ở mức cao ở nhiều quốc gia, nhiều quốc gia duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, giá nhiên liệu tăng cao... Trong nước, dưới sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Đảng, sự đồng hành, phối hợp chặt chẽ của Quốc hội và sự chỉ đạo, điều hành đúng hướng, linh hoạt của Chính phủ; tình hình kinh tế - xã hội trong nước dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi, có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là trước “tác động kép” từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và hạn chế, thách thức bên trong. Thời gian tới, Việt Nam sẽ đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số với các nước như Singapore, đồng thời, Việt Nam và Trung Quốc đã ký kết 36 văn kiện thỏa thuận hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là vấn đề kinh tế, thương mại, hợp tác đầu tư trong lĩnh vực kinh tế số và dữ liệu số; phát triển nguồn nhân lực... Dòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án 06/CP, góp phần chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Căn cứ lộ trình Đề án 06 và kết quả công tác đã đạt được trong 2 năm qua, Tổ công tác kính báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ lựa chọn chủ đề năm

2024 là năm “*Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số*”.

Căn cứ lộ trình Đề án 06 và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại các chỉ thị, nghị quyết, công điện, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã xây dựng phụ lục 81 nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2024, gồm 20 nhiệm vụ chung, 61 nhiệm vụ cụ thể (có phụ lục gửi kèm). Trong đó, tập trung thực hiện xuyên suốt 17 nhiệm vụ từ nay đến tháng 6/2024 (trước khi thời điểm Luật Căn cước có hiệu lực), như sau:

1. Nhóm hoàn thiện pháp lý

(1) **Bộ Tư pháp:** Chủ trì, tham mưu với Tổ Công tác rà soát văn bản pháp luật của Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất các phương án xử lý đối với 558 thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 31/12/2023.

(2) **Bộ Thông tin và Truyền thông** chủ trì tham mưu Chính phủ, hoàn thiện, ban hành:

- Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hoàn thành trước 31/12/2023.

- Hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước 31/12/2023.

- Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0); hướng dẫn, thẩm định chặt chẽ việc xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, bảo đảm phù hợp, đồng bộ với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 3.0). Hoàn thành trước trước 31/12/2023.

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi (thay thế Nghị định 25/2011/NĐ-CP), trong đó nghiên cứu, bổ sung nội dung sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao. Hoàn thành trong tháng 3/2024

- Tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Hoàn thành trong tháng 3/2024

(3) **Văn phòng Chính phủ:** Tham mưu xây dựng và ban hành Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “*Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí*” trước tháng 3/2024.

2. Nhóm kinh phí

- **Bộ Tài chính:** Trường hợp Quốc hội thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024, trong đó có khoản dự toán kinh phí của các bộ, ngành đề xuất cho các nhiệm vụ mua sắm, hiện đại hóa trang thiết bị đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin (trong đó có Đề án 06), giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ nêu trên theo đúng quy định. Bộ Kế hoạch và

Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính giám sát, đôn đốc các địa phương báo cáo Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP định kỳ hàng tháng kết quả thực hiện.

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 để bảo đảm lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin có tính đặc thù; quy định cụ thể về tiêu chí xác định sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù theo Thông báo 478/TB-VPCP, ngày 20/11/2023.

3. Nhóm phát triển kinh tế, xã hội

- **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội:** Đôn đốc 12 địa phương¹³ chưa triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng dưới hình thức không dung tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần khẩn trương triển khai; phần đầu 63 địa phương trên toàn quốc triển khai trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Phối hợp với Bộ Công an triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua VNeID tại 6 địa phương thí điểm (Hà Nội, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu) trong tháng 01/2024 trước khi nhân rộng trên toàn quốc.

- **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:** phối hợp Bộ Công an triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn nhanh chóng, hiệu quả, góp phần giảm thiểu tội phạm “*tín dụng đen*”. Hoàn thành trong tháng 3/2024.

- **Bộ Công an:** hoàn thành và triển khai cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội *trong tháng 6/2024*.

- **Bộ Tài chính:** Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, bảo đảm việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế. Hoàn thành trong tháng 3/2024.

4. Phát triển tiện ích trên VNeID

- **Bộ Tư pháp** phối hợp Bộ Công an triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID tại Thừa Thiên Huế. *Hoàn thành trong tháng 1/2024*.

- **Bộ Y tế** phối hợp với Bộ Công an, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Thành phố Hà Nội tổ chức hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin số sức khỏe điện tử trên VNeID. Hoàn thành trong tháng 01/2024.

5. Về dữ liệu và kết nối chia sẻ

- **Văn phòng Chính phủ:** Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu doanh nghiệp giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc yêu cầu không khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hoàn thành trước tháng 3/2024.

¹³ Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Đắk Lắk, Hưng Yên, Kiên Giang, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Trị, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Nghiên cứu xây dựng Đề án về xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Hoàn thành trong tháng 6/2024.

6. Bám sát **32 nhiệm vụ** để triển khai Nghị quyết 175/NQ-CP, ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thủ tướng Chính phủ giao Tổ Công tác Đề án 06 và các bộ, ngành có liên quan cụ thể hoá cá nhiệm vụ và xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các nhiệm vụ chậm tiến độ và các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 trong năm 2024. Trong đó tập trung đôn đốc các bộ, ngành xây dựng lộ trình tháo gỡ các “điểm nghẽn” mang tính chất tập trung, xuyên suốt, quyết định, như:

1. *Về định mức, đơn giá:* Các bộ, ngành, địa phương bám sát hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước (Công văn 6184/BTTTT-CĐSQG, ngày 14/12/2023) để triển khai. Giao bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, có cơ chế, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư dự án công nghệ thông tin, xác định hiệu quả và khấu hao dự án Công nghệ thông tin. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông xây dựng định mức cho việc duy trì hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin khi hết bảo hành.

2. *Về pháp lý:* Giao Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thành 05 nội dung nêu tại mục 2, phần V nêu trên, để tạo cơ sở pháp lý triển khai các nội dung của Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia đúng lộ trình.

3. Các bộ, ngành, địa phương phải rà soát, tái cấu trúc quy trình 53 dịch vụ công thiết yếu tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đối với từng dịch vụ công phải thực chất, toàn trình, không bắt người dân phải khai lại thông tin nhiều lần, ban hành các quy trình điện tử. Đối với các dịch vụ công liên thông giữa các bộ, giao bộ đầu chuỗi liên thông phải chủ trì, xây dựng phần mềm, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình điện tử. Hoàn thành xong trong tháng 4/2024.

4. Các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp số hoá trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiết kiệm, tránh lãng phí. Trước mắt, khẩn trương áp dụng để số hóa, hoàn thành dữ liệu hộ tịch trên địa bàn toàn quốc trong năm 2024.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Hồng Hà (Để báo cáo);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (Để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác (Để báo cáo);
- Các đ/c Thành viên Tổ công tác triển khai Đề án;
- Các ban, bộ, ngành;
- UBND các địa phương;
- Lưu: VT, TCT (V01-P3). *Tân*



THỦ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Thượng tướng Nguyễn Duy Ngọc